

Số: 98/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 139/2026/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 88/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Lâm Thị H, sinh năm: 1981; thường trú: Tổ A, Khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lâm Thị H1, sinh năm: 1987; thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Đường số D, khu công nghiệp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H; địa chỉ: Số A đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu bà Lâm Thị H trình bày:*

Bà Lâm Thị H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Lâm Thị H bị trùng.

Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do họ hàng của bà Lâm Thị H là bà Lâm Thị H1 đã sử dụng thông tin của bà Lâm Thị H để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S trong thời gian từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014 và được Công ty Cổ phần S tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm 9103028986. Đồng thời, từ tháng 12/2005 đến tháng 02/2026, bà Lâm Thị H đang giao kết Hợp đồng lao động, làm

việc tại Công ty TNHH A và được Công ty TNHH A tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm 4706092092.

Vì thiếu hiểu biết, nghĩ rằng việc cho bà Lâm Thị H1 mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S là không vi phạm gì và chỉ mong muốn cho bà Lâm Thị H1 có công việc để trang trải cuộc sống. Nay bà Lâm Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị H và Công ty Cổ phần S là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị H1 trình bày:

Bà Lâm Thị H1 và bà Lâm Thị H là họ hàng với nhau. Khoảng tháng 07/2003, bà Lâm Thị H1 chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị H để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần S và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014 với số sổ bảo hiểm xã hội là 9103028986. Nay bà Lâm Thị H1 thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Lâm Thị H và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị H với Công ty Cổ phần S vô hiệu. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S thì bà Lâm Thị H1 chưa thực hiện thủ tục để hưởng BHXH một lần, đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Bà Lâm Thị H1 cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị H và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B – Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:

Bà Lâm Thị H, sinh ngày 10/06/1981, CMND 182525050, sổ 9103028986 có quá trình tham gia từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014, đã được được xác nhận bảo lưu trên sổ, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp, chưa hưởng trợ cấp 1 lần. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ hợp đồng lao động và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa án tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị H1 và Bảo hiểm xã hội cơ sở B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần S đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Lâm Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Lâm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị H1, Bảo hiểm xã hội cơ sở B vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty Cổ phần S đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp

vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014, người lao động Lâm Thị H giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S và được Công ty Cổ phần S, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9103028986. Tuy nhiên, bà Lâm Thị H và bà Lâm Thị H1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S và thực tế làm việc tại công ty T khoảng thời gian từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014 là bà Lâm Thị H1 (do bà Lâm Thị H cho bà Lâm Thị H1 mượn thông tin cá nhân).

[3] Xét thấy, lời khai của bà Lâm Thị H và bà Lâm Thị H1 phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở B và Công văn v/v cung cấp thông tin tham gia BHXH, BHYT của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu và các chứng cứ người yêu cầu cung cấp. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2005 đến tháng 02/2026, bà Lâm Thị H đang giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH A và được Công ty TNHH A, bảo hiểm thất nghiệp với số sổ 4706092092. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S trong khoảng thời gian tháng 07/2003 đến tháng 06/2014 không phải là bà Lâm Thị H1, không phải bà Lâm Thị H. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi giao kết hợp đồng lao động thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị H với Công ty Cổ phần S theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103028986 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: "... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*", chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị H về việc xác định người lao động tại Công ty Cổ phần S trong giai đoạn từ tháng 07/2003 đến tháng 06/2014 là bà Lâm Thị H1, không phải bà Lâm Thị H. Bà Lâm Thị H và bà Lâm Thị H1 có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9103028986.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Lâm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2009).

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lâm Thị H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị H với Công ty Cổ phần S (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103028986) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103028986 không phải là bà Lâm Thị H, sinh năm 1981; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 040181009082. Bà Lâm Thị H được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9103028986.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lâm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0019643 ngày 31/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT,HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Hoàng